

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH QUẢNG NAM**

\*\*\*

**Bản án số: 47/2022/HS-ST**

**Ngày 25/8/2022**

1  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ái Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Văn Cương

- Ông Võ Văn Sinh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Thu -

Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức H**; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1997 tại xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Y, xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh ; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (1969) và bà Nguyễn Thị C (1971), đều làm nông và trú tại thôn Y, xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Ngày 04/8/2017 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2022; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ, *có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **Võ Mậu T**; tên gọi khác: **B**; sinh ngày 10 tháng 6 năm 1993 tại xã ĐP, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn MĐ, xã ĐP, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh ; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ch (1964) và bà Huỳnh Thị S (1963), đều làm nông và trú tại thôn MĐ, xã ĐP, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/4/2022; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ, *có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: **Phạm Công H1**; sinh ngày 04 tháng 01 năm 2000 tại xã ĐP, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn MP, xã ĐP, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh ; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Đức (đã chết) và bà

Doãn Thị H4 (1977), đều làm nông và trú tại thôn MP, xã ĐP, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/4/2022; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lê Viết H2, sinh năm 1988

Trú tại: Khu HĐ, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1957

Trú tại: Khu HĐ, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

Anh Hội và ông Hai vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/3/2022, Nguyễn Đức H đang chơi game tại quán Internet TH ở thôn G, xã M thì thấy Võ Mậu T và Phạm Công H1 cũng đang chơi game tại đây. H rủ T và H1 đi nhậu nhưng cả hai từ chối vì không có tiền. Thấy vậy, H nói “*Có 2 xì đây mua đồ về chơi*” thì T và H1 đồng ý. Lúc này, H mượn điện thoại của một người thanh niên đang chơi tại quán gọi điện cho một người tên H2 ở thị trấn A nhưng không bắt máy. Thấy H gọi điện không được, T nói “*Chạy qua nhà nó luôn*” thì H và H1 đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92E1-595.82 của T chở T và H chạy qua nhà Hội ở khu HĐ, thị trấn A để mua ma túy. Đến trước ngõ nhà H2, H gọi “*Anh H2 ơi*” thì có một người thanh niên đi ra, H hỏi “*Có anh H2 ở nhà không*”, người này trả lời “*Có*”, H nói với người thanh niên “*Để em hai xì*” (được hiểu là bán hai trăm ngàn ma túy đá) và lấy tờ hai trăm ngàn đưa cho người thanh niên, người này cầm tiền và nói H đợi để đi lấy ma túy. Khoảng 3 phút sau, người thanh niên đem ra đưa cho H 01 gói ni lông bên trong có ma túy, H cầm gói ma túy trên tay rồi cả ba cùng lên xe quay về tìm nơi sử dụng. Khi đi được một đoạn khoảng 200 mét thì bị lực lượng Công an thị trấn A kiểm tra phát hiện H đang cầm gói ma túy nên đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật, chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đ xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 412/C09C-Đ2 ngày 14/4/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,33 gam;

\* Vật chứng thu giữ gồm:

- Số ma túy thu giữ sau khi gửi giám định, đã được Phân Viện KHHS niêm phong hoàn trả trong phong bì số 412/C09C-Đ2 ngày 14/4/2022;

- 01 xe máy biển kiểm soát 92E1-595.82, nhãn hiệu Honda VISION, màu đen, số khung RLHJK0311MZ003364, số máy JK03E5209618,

(Tất cả vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Đức H, Võ Mậu T và Phạm Công H1 đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo khai

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không bị dùng nhục hình, ép cung, mớm cung và không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng.

Tại cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 03/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H, Võ Mậu T và Phạm Công H1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 15 (*Mười lăm*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù, Võ Mậu T từ 09 (*Chín*) đến 12 (*Mười hai*) tháng tù và Phạm Công H1 từ 06 (*Sáu*) đến 09 (*Chín*) tháng tù. Về vật chứng tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước xe mô tô biển kiểm soát 92E1-595.82, nhãn hiệu Honda VISION, màu đen thuộc sở hữu của Võ Mậu T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Viết H2 khai không biết về nhân thân, lai lịch của người bán ma túy cho các bị cáo vào ngày 20/3/2022 nêu trên.

Người làm chứng Nguyễn Văn H3 khai vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/3/2022, tại đoạn đường bê tông thuộc khu HĐ, thị trấn A, ông H3 chứng kiến việc Công an thị trấn A, huyện Đ kiểm tra bắt quả tang các bị cáo Huy, T và H1 có hành vi tàng trữ trái phép 01 (*một*) gói ni lông chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy nên đã tiến hành lập biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc, biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật liên quan trong vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo không bị dùng nhục hình, ép cung, mớm cung mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Đức H, Võ Mậu T và Phạm Công H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/3/2022, tại đoạn đường bê tông thuộc khu HĐ, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, các bị cáo Nguyễn Đức H, Võ Mậu T và Phạm Công H1 cùng nhau cất giấu 01 (*Một*) gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng là 0,33 gam nhằm mục đích để sử

dụng chung thì bị Công an thị trấn A, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức H, Võ Mậu T và Phạm Công H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhưng chỉ vì muốn sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp các tác hại của ma túy, sự lên án của xã hội, sự nghiêm trị của pháp luật, cùng nhau tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chế độ độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước và trật tự an toàn xã hội, gây nên sự bất ổn trong cộng đồng dân cư. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một cách nghiêm khắc bằng cách áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

*Xét vai trò của các bị cáo thì thấy:*

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công nhiệm vụ khi thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Đức H là người giữ vai trò khởi xướng vụ án, bỏ tiền và rủ các bị cáo H1 và T cùng mua ma túy về sử dụng. Tại thời điểm bị Công an thị trấn A kiểm tra, H là người trực tiếp cất giấu gói ma túy. Kết quả test nhanh thể hiện H dương tính với ma túy, chứng tỏ H vừa sử dụng ma túy thời gian ngắn trước đó. Vì vậy, H phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn so với các đồng phạm.

Đối với bị cáo T và H1 là người giữ vai trò thực hành tội phạm thứ yếu. Khi nghe H rủ rê, T và H1 đồng ý. Thấy H gọi điện thoại cho Hội hỏi mua ma túy nhưng Hội không nghe máy thì T rủ “*Chạy qua nhà nó luôn*”, đồng thời giao xe mô tô thuộc sở hữu của mình cho H1 điều khiển chở cả 3 đi mua ma túy rồi cùng đi tìm chỗ sử dụng. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi và H1 quả do các bị cáo gây ra.

[2.3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

- *Về tình tiết tăng nặng:* các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo T có ông nội Võ B1 là Liệt sỹ. Bị cáo H1 có bà ngoại Nguyễn Thị B được tặng H chương kháng chiến hạng Nhất nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.4] Xét các bị cáo Võ Mậu T và Phạm Công H1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, giữ vai trò thứ yếu trong đồng phạm, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[2.4] *Về xử lý vật chứng:* Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 412/C09C-Đ2 ngày 14/4/2022 của phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe máy biển kiểm soát 92E1-595.82, nhãn hiệu Honda VISION, màu đen, số khung RLHJK0311MZ003364, số máy JK03E5209618 thuộc sở hữu của Võ Mậu T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

[2.5] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người thanh niên đã bán số ma túy cho các bị cáo, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra để điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức H và Lê Viết H2, Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[3] *Về án phí:* Các bị cáo Huy, T và H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đức H, Võ Mậu T và Phạm Công H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đức H 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: ngày 26/4/2022

- **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Võ Mậu T 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: ngày 22/4/2022

- **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Công H106 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25/4/2022

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 412/C09C-Đ2 ngày 14/4/2022 của phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định.

+ Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe máy biển kiểm soát 92E1-595.82, nhãn hiệu Honda VISION, màu đen, số khung RLHJK0311MZ003364, số máy JK03E5209618 thuộc sở hữu của Võ Mậu T.

(Vật chứng đã được niêm phong, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị

cáo Nguyễn Đức H, Võ Mậu T và Phạm Công H1mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đ
- Công an H. Đ
- Bị cáo, người liên quan
- Chi cục THADS H.Đ
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ái Linh**